

UBND THÀNH PHỐ HÀ NỘI
SỞ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG

Số: 48 /GXN-STNMT-CCBVM

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 24 tháng 12 năm 2021

GIẤY XÁC NHẬN
HOÀN THÀNH CÔNG TRÌNH BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG
của Dự án "Tổ hợp công trình dịch vụ thương mại, nhà ở, văn phòng kết hợp
lưu trú và nhóm trẻ - Vinhomes Melodia"

GIÁM ĐỐC SỞ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG XÁC NHẬN

I. THÔNG TIN CHUNG VỀ DỰ ÁN

- Tên chủ dự án: Công ty TNHH Metropolis Hà Nội.
- Địa chỉ văn phòng: Lô đất HH, đường Phạm Hùng, phường Mỹ Trì, quận Nam Từ Liêm, TP Hà Nội, Việt Nam.
- Địa điểm hoạt động: Lô đất HH, đường Phạm Hùng, phường Mỹ Trì, quận Nam Từ Liêm, TP Hà Nội, Việt Nam.
- Điện thoại: 0439.364.630
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp Công ty TNHH Metropolis Hà Nội, mã số doanh nghiệp 0106891557 do Phòng Đăng ký kinh doanh - Sở Kế hoạch và Đầu tư Hà Nội cấp lần đầu ngày 23/06/2015, cấp thay đổi lần thứ 6 ngày 07/09/2018.
- Quyết định phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường số 4119/QĐ-UBND ngày 15/9/2020 của UBND Thành phố Hà Nội đối với dự án "Tổ hợp công trình dịch vụ thương mại, nhà ở, văn phòng kết hợp lưu trú và nhóm trẻ - Vinhomes Melodia".

II. NỘI DUNG XÁC NHẬN

Xác nhận hoàn thành công trình bảo vệ môi trường của Dự án "Tổ hợp công trình dịch vụ thương mại, nhà ở, văn phòng kết hợp lưu trú và nhóm trẻ - Vinhomes Melodia" (Chi tiết tại Phụ lục kèm theo).

III. TRÁCH NHIỆM CỦA CHỦ DỰ ÁN

Tuân thủ nghiêm túc các quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường; thường xuyên vận hành và lập nhật ký vận hành các công trình xử lý chất thải, bảo vệ môi trường đã nêu tại Mục 1, 2 Phụ lục kèm theo Giấy xác nhận này; thực hiện chương trình quan trắc môi trường và báo cáo công tác bảo vệ môi trường định kỳ và đột xuất theo quy định của pháp luật.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Chủ dự án đã hoàn thành công trình bảo vệ môi trường theo quy định của pháp luật. Giấy xác nhận này là căn cứ để cơ quan có thẩm quyền kiểm tra, thanh tra về bảo vệ môi trường trong quá trình hoạt động; được điều chỉnh các công trình bảo vệ môi trường theo quy định của pháp luật./.

Nơi nhận: *nh*

- Công ty TNHH Metropolis Hà Nội;
- Giám đốc Sở (để b/cáo);
- Lưu: VT, CCBVMT.



Mai Trọng Thái

PHỤ LỤC

(Kèm theo Giấy xác nhận số 4-B /GXN-STNMT-CCBVMT ngày 21 tháng 12 năm 2021 của Sở Tài nguyên và Môi trường Hà Nội)

Căn cứ báo cáo và kết quả kiểm tra thực tế, Sở Tài nguyên và Môi trường xác nhận hoàn thành các công trình bảo vệ môi trường sau:

- 01 trạm xử lý nước thải tập trung công suất 2.200m³/ngày.đêm.
- 01 hệ thống quan trắc liên tục tự động chất lượng nước thải sau xử lý.
- 01 hệ thống lọc nước bể bơi.
- 01 hệ thống xử lý khí thải phát sinh từ trạm xử lý nước thải tập trung.
- Bố trí thùng chứa, khu lưu giữ chất thải rắn sinh hoạt.
- Bố trí thùng chứa, khu lưu giữ chất thải nguy hại.

1. Công trình thu gom và xử lý nước thải

1.1. Mạng lưới thu gom, thoát nước mưa

- Nước mưa trên mái tập trung vào các hố thu ở mái phía trên lô gia căn hộ chảy qua lưới chắn rác được thu vào các ống đứng dẫn xuống sân tầng 1 và thoát ra hệ thống thoát nước mưa ngoài nhà. Tại vị trí chân ống đứng thoát nước mưa bố trí một tê thông tắc. Ống đứng thoát nước mưa từ tầng mái xuống tầng 1 sử dụng ống uPVC (PN16). Ống ngang thoát nước mưa tại lô gia căn hộ đầu vào ống đứng thoát nước mưa sử dụng ống uPVC (PN8). Nước mưa lô gia các căn hộ được thu gom vào trục đứng thoát mưa riêng, tách biệt với trục đứng thoát mưa cho tầng kỹ thuật mái.

- Thoát nước mưa ngoài trời: Nước mưa ngoài trời của dự án được thu gom bằng 19 hố ga 800x800x1000 (mm) và hệ thống cống BTCT có nắp dáy B400 và hệ thống cống BTCT D600.

- Hướng thoát nước và vị trí xả nước mưa: Từ hộp đấu nối (G41) sau đó thoát bằng cống D600-BTCT với chiều dài khoảng 7m thoát vào tuyến cống D600 trên đường Đỗ Đức Dục tại vị trí ga DN1 (theo Công văn số 1387/TNHN-MTN ngày 10/9/2019 của Công ty TNHH Một thành viên Thoát nước Hà Nội về việc hướng thoát nước của dự án Tổ hợp công trình dịch vụ thương mại, nhà ở, văn phòng kết hợp lưu trú và nhóm trẻ - Vinhomes Melodia (Westpoint) tại ô đất HH đường Phạm Hùng, phường Mỹ Trì, quận Nam Từ Liêm, Hà Nội).

- Xử lý nước bể bơi trong trường hợp xả kiệt:

+ Nước thu ở các máng tràn của bể bơi, nước qua bể rửa chân, nước từ các phễu thu ở sân quanh bể, nước cọ rửa bể được đưa vào hệ thống thu gom nước thải sinh hoạt về trạm xử lý nước thải tập trung.

+ Trước khi xả kiệt, nước bể bơi được xử lý sơ bộ qua hệ thống lọc nước của bể bơi, sau đó nước bể bơi xả kiệt ra dẫn chung vào hệ thống thoát nước mưa (theo mục 6.2.23 TCVN 4260:2012 - Công trình thể thao, bể bơi, tiêu chuẩn thiết kế).

+ Tần xuất xả kiệt: 01 năm/lần.

+ Lượng xả: 300 m³/lần.

1.2. Mạng lưới thu gom, thoát nước thải

- Nước thải phát sinh từ quá trình giặt, rửa trong dự án được thu gom bằng đường ống nhựa uPVC D110 – D200 chảy vào bể điều hòa của trạm XLNT đặt ngầm tại tầng hầm B3 của dự án.

- Nước thải phát sinh từ khu nhà bếp dự án được thu gom bằng đường ống nhựa uPVC D60 – D200 chảy vào bể tách mỡ của trạm XLNT đặt ngầm tại tầng hầm B3 của dự án.

- Nước thải phát sinh từ bể xí, tiểu treo trong dự án được thu gom bằng đường ống nhựa uPVC D60 – D200 về bể tự hoại ba ngăn:

+ Nước thải phát sinh từ bể xí, tiểu treo của khối NO1 được thu gom về bể tự hoại ba ngăn 400 m³ bằng bê tông cốt thép đặt tại tầng hầm B1 của dự án. Tại đây nước thải được xử lý sơ bộ sau đó được thu gom vào bể điều hòa của trạm XLNT đặt ngầm tại tầng hầm B3 bằng đường ống nhựa uPVC D200.

+ Nước thải phát sinh từ bể xí, tiểu treo của khối NO2 được thu gom về bể tự hoại ba ngăn 450 m³ bằng bê tông cốt thép đặt tại tầng hầm B1 của dự án. Tại đây nước thải được xử lý sơ bộ sau đó được thu gom vào bể điều hòa của trạm XLNT đặt ngầm tại tầng hầm B3 bằng đường ống nhựa uPVC D200.

+ Nước thải phát sinh từ bể xí, tiểu treo của khối NO3 và khu trung tâm thương mại, dịch vụ được thu gom về bể tự hoại ba ngăn 500 m³ bằng bê tông cốt thép đặt tại tầng hầm B1 của dự án. Tại đây nước thải được xử lý sơ bộ sau đó được thu gom vào bể điều hòa của trạm XLNT đặt ngầm tại tầng hầm B3 bằng đường ống nhựa uPVC D200.

- Công ty TNHH Metropolis Hà Nội đã được UBND thành phố Hà Nội cấp Giấy phép xả nước thải vào nguồn nước số 289/GP-UBND ngày 15/09/2020:

+ Nguồn tiếp nhận nước thải: Hệ thống thoát nước chung tại đường phạm Hùng, phường Mễ Trì, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội.

+ Tọa độ vị trí xả nước thải: X = 2324497, Y = 581546 (theo hệ tọa độ VN2000).

+ Phương thức xả nước thải: Tự chảy

+ Chế độ xả nước thải: Gián đoạn (15 giờ/ngày đêm)

+ Lưu lượng xả nước thải lớn nhất: 2.200 m³/ngày đêm.

+ Chất lượng nước thải: Giá trị của các thông số trong nước thải không vượt quá giá trị tối đa cho phép của Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nước thải sinh hoạt – QCVN 14:2008/BTNMT, cột B (K=1).

1.3. Công trình xử lý nước thải

- Hoàn thành xây dựng 01 công trình xử lý nước thải tập trung có công suất thiết kế 2.200 m³/ngày.đêm xây ngầm tại tầng hầm B3.

+ Quy trình xử lý:

Nước thải từ khu vực nhà bếp được xử lý sơ bộ bằng bể tách mỡ dung tích 99m³ đặt tại tầng hầm B3. Nước thải từ bể, xỉ tiêu được thu gom, xử lý sơ bộ qua 03 bể tự hoại đặt tại tầng hầm B1 (Bể tự hoại khối NO1 dung tích 400m³, khối NO2 dung tích 450m³, khối NO3 dung tích 500m³).

Nước thải sau xử lý sơ bộ cùng nước thải giặt, rửa → Bể điều hòa (thể tích 1.155,96 m³) → Bể xử lý sinh học Seletor (thể tích 255,35 m³) → Bể xử lý sinh học ASBR (thể tích 1.418,63 m³) → Bể khử trùng (thể tích 694,98 m³) → Nước thải sau xử lý.

+ Quy chuẩn đánh giá chất lượng nước thải sau xử lý: Nước thải sau xử lý đạt QCVN 14:2008/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nước thải sinh hoạt, cột B (K = 1).

- Hoàn thành lắp đặt 01 hệ thống quan trắc tự động liên tục chất lượng nước thải sau xử lý bao gồm các thông số: Amoni, COD, TSS, pH, nhiệt độ và lưu lượng (đầu vào, đầu ra).

2. Công trình xử lý bụi, khí thải

- Hoàn thành 01 hệ thống xử lý mùi, khí thải phát sinh từ trạm xử lý nước thải tại phòng máy 2, xây nổi trên bể điều hòa tại tầng hầm B3, kết hợp hai phương pháp hấp thụ và hấp phụ.

- Quy trình vận hành:

Khí thải từ hệ thống xử lý nước thải → tháp hấp thụ D12870xH14157 (mm) (NaOH) → tháp hấp phụ D12870xH14157 (mm) (than hoạt tính).

- Công suất: 01 quạt hút $Q = 6.215 - 7.150 \text{ m}^3/\text{h}$.

- Hóa chất sử dụng: NaOH được bơm từ bồn chứa hóa chất vào tháp hấp thụ để xử lý khí thải. Dung dịch sau hấp thụ được tuần hoàn sử dụng và bổ sung định kỳ 01 lần/ngày.

- Vật liệu lọc: Than hoạt tính. Tần suất thay thế của than hoạt tính là 01 lần/năm, sau khi thay thế được thu gom, quản lý theo quy định quản lý chất thải nguy hại.

- Quy chuẩn đánh giá khí thải sau xử lý: QCTĐHN 01:2014/BTNMT – Quy chuẩn kỹ thuật về khí thải công nghiệp đối với bụi và các chất vô cơ trên địa bàn thủ đô Hà Nội ($K_p=1, K_v=0,6$).

3. Công trình lưu giữ, xử lý chất thải rắn sinh hoạt

+ Khu nhà ở, khu văn phòng lưu trữ: Rác từ các tầng của tòa nhà được tập trung tại 1 phòng chứa rác 20 m² cuối hành lang của mỗi tầng. Hàng ngày sẽ có người thu gom rác của từng tầng, vận chuyển theo thang máy vận chuyển hàng xuống tầng hầm 1.

+ Khu trung tâm thương mại: Khu vực hành lang, sảnh chung yêu cầu khách không vứt rác bừa bãi, bố trí thùng đựng rác 120 lít tại hành lang với khoảng cách giữa các thùng từ 80-100m. Tại mỗi cửa hàng, nhà hàng, quán ăn yêu cầu chủ cơ sở bố trí thùng rác từ 50 – 120l để thu gom và phân loại rác ngay tại nguồn, hàng ngày thu gom tập kết về khu xử lý chung tại tầng hầm 1.

+ Rác từ các tuyến đường xung quanh tòa nhà sẽ bố trí các thùng rác công cộng,

dung tích 250l, mỗi vị trí sẽ đặt 02 thùng nhằm phân loại rác ngay tại nguồn, khoảng cách giữa các vị trí đặt thùng chứa rác 40-50m. Sau đó đội vệ sinh sẽ thu gom hàng ngày, các thùng rác được bọc túi nilon chuyên dùng đựng rác, khi vận chuyển sẽ buộc kín và đẩy bằng xe đẩy rác thải tới khu vực tập trung.

+ Rác tại các thùng chứa công cộng được thu gom 01 lần/ngày.

Bố trí 01 khu lưu giữ rác thải sinh hoạt đặt tại tầng hầm B1. Kết cấu tường gạch, trần bê tông, sàn lát gạch hoa. Khu lưu giữ chất thải sinh hoạt được chia thành 02 phòng: phòng lưu trữ rác thải ướt có diện tích 80m², phòng lưu trữ rác thải khô có diện tích 23m². Các thùng rác ướt được lót đáy tránh rò rỉ nước rác trong quá trình vận chuyển, lưu trữ.

4. Công trình, thiết bị lưu giữ, xử lý chất thải nguy hại

Công ty đã được Sở Tài nguyên và Môi trường cấp Sổ chủ nguồn thải chất thải nguy hại, Mã số QLCTNH: 01.0011889.T, cấp lần 1 ngày 17/05/2018.

Đã bố trí khu vực lưu giữ chất thải nguy hại với diện tích 23m², kết cấu tường gạch, trần bê tông, sàn lát gạch hoa. Trong phòng lưu giữ chất thải nguy hại bố trí các thùng chứa có dung tích 200 lít. Các thùng chứa được dán nhãn tên, mã CTNH theo Thông tư số 36/2015/TT-BTNMT ngày 30/6/2015 của Bộ Tài nguyên và Môi trường Quy định về Quản lý chất thải nguy. Treo biển cảnh báo CTNH theo TCVN 6070:2009 tại cửa ra vào.

5. Công trình phòng ngừa và ứng phó sự cố môi trường

5.1. Phòng ngừa và ứng phó đối với hệ thống xử lý khí thải

Lập kế hoạch kiểm tra định kỳ và kiểm tra đúng thời hạn đối với các thiết bị máy móc đang vận hành, các thiết bị dự phòng. Định kỳ hệ thống xử lý khí thải 01 năm/lần và tiến hành thay thế vật liệu hấp phụ là than hoạt tính theo kiến nghị của nhà sản xuất (01 năm/lần). Than hoạt tính được thu gom và quản lý theo quy định quản lý CTNH.

5.2. Phòng ngừa và ứng phó đối với hệ thống xử lý nước thải

Công ty đã bố trí các phương tiện, trang thiết bị sử dụng để ứng phó khi có sự cố cháy nổ tại khu vực xử lý nước thải. Bố trí cán bộ đảm nhận công tác vận hành trạm xử lý nước thải đúng theo hướng dẫn của nhà cung cấp thiết bị. Ghi chép nhật ký bổ sung hóa chất, theo dõi tình trạng hoạt động của hệ thống để có phương án, phòng ngừa, ứng phó khi có sự cố.

5.3. Phòng ngừa và ứng phó đối với khu chứa chất thải rắn thông thường, chất thải nguy hại

Đối với khu vực lưu giữ chất thải rắn thông thường: Chất thải rắn thông thường dễ bắt cháy như giấy, bìa carton được thu gom riêng và không để tiếp xúc gần với các nguồn nhiệt; tại khu vực lưu giữ chất thải rắn thông thường của dự án bố trí bình chữa cháy để ứng phó khi xảy ra sự cố cháy nổ tại các khu vực vị trí tập kết rác thải thông thường và khoảng cách đến bình chữa cháy là không quá 20m.

Đối với khu vực lưu giữ chất thải nguy hại: Bố trí bình chữa cháy để ứng phó khi

có sự cố cháy nổ xảy ra.

5.4. Phòng ngừa và ứng phó sự cố đường ống cấp thoát nước

Không xây dựng các công trình trên đường ống dẫn nước, thường xuyên kiểm tra và bảo trì các mối nối, van khóa trên hệ thống đường ống dẫn đảm bảo an toàn và đạt độ bền, độ kín khít của tất cả các tuyến ống.

5.5. Công tác phòng cháy, chữa cháy

Dự án đã được Cục cảnh sát PCCC và CNCH nghiệm thu về PCCC theo văn bản số 587/PCCC&CNCH-P4 ngày 31/03/2020. Dự án đã hoàn thành việc xây dựng, lắp đặt các công trình, thiết bị phục vụ cho phòng cháy chữa cháy theo hồ sơ thiết kế đã được phê duyệt.

6. Chương trình quan trắc môi trường

6.1. Giám sát chất lượng nước thải

- Vị trí giám sát: Tại bể thu gom nước thải trước khi vào trạm xử lý nước thải và tại điểm cuối sau Trạm xử lý nước thải tập trung trước khi xả ra môi trường.

- Thông số giám sát: BOD₅; Tổng chất rắn hòa tan; Sunfua (tính theo H₂S); Nitrat (NO₃⁻) (tính theo N); Phosphat (PO₄³⁻) (tính theo P); Dầu mỡ động, thực vật; Tổng các chất hoạt động bề mặt; Tổng Coliforms.

- Tần suất: 03 tháng/lần.

- Quy chuẩn so sánh: QCVN 14:2008/BTNMT (cột B) - Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về nước thải sinh hoạt.

- Hệ thống quan trắc tự động liên tục chất lượng nước thải sau xử lý, gồm các thông số: Amoni, COD, TSS, pH, nhiệt độ và lưu lượng (đầu vào, đầu ra).

6.2. Giám sát chất lượng khí thải

- Vị trí giám sát: Lấy tại ống thoát của thiết bị xử lý khí thải.

- Thông số giám sát: H₂S, NH₃.

- Tần suất: 03 tháng/lần.

- Quy chuẩn so sánh: QCTĐHN 01:2014/BTNMT – Quy chuẩn kỹ thuật về khí thải công nghiệp đối với bụi và các chất vô cơ trên địa bàn thủ đô Hà Nội (K_p=1, K_v=0,6).

7. Các yêu cầu về bảo vệ môi trường khác

Trong quá trình hoạt động, nếu công trình bảo vệ môi trường có sự thay đổi thì Chủ dự án phải lập lại hồ sơ xác nhận hoàn thành công trình bảo vệ môi trường.

Giấy xác nhận hoàn thành công trình bảo vệ môi trường có thể được xác nhận lại theo đề nghị của chủ dự án. Việc xác nhận lại thực hiện theo trình tự, thủ tục kiểm tra, xác nhận hoàn thành công trình bảo vệ môi trường.